**BÀI 44: HỆ SINH THÁI**

**(Thời gian thực hiện 3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái.

- Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ lưới, chuỗi thức ăn trong quần xã.

- Trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái.

- Nêu được tầm quan trọng của việc bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình ở Việt Nam.

- Thực hành: Điều tra thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu khái niệm hệ sinh thái, xác định các thành phần của hệ sinh thái, khái niệm chuỗi, lưới thức ăn.

**-**  Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự. Xác định nội dung hợp tác nhóm: Trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái; Lấy được các ví dụ về các hệ sinh thái chủ yếu, ví dụ về lưới thức ăn và chuỗi thức ăn; Điều tra được thành phần quần xã sinh vật có trong một hệ sinh thái.

**-** Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng trình bày được tầm quan trọng và biện pháp bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình.

- Năng lực khoa học tự nhiên:

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái, lưới thức ăn, chuỗi thức ăn. Phân biệt các hệ sinh thái chủ yếu. Nhận biết được các thành phần chính của hệ sinh thái. Trình bày được quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái.

- Tìm hiểu tự nhiên: Lấy được ví dụ các hệ sinh thái, chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, xác định được các thành phần chính trong chuỗi thức ăn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Trình bày được tầm quan trọng và biện pháp bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình.

**2. Phẩm chất:**

- Có niềm tin yêu khoa học.

- Chăm chỉ, có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học.

- Luôn cố gắng vươn lên trong học tập.

**II. Thiết bị học tập và học liệu:**

- Máy tính, máy chiếu, video

- Hình ảnh: 44.1- 5 sgk

- Bộ tranh ảnh về các hệ sinh thái, thành phần các hệ sinh thái, chuỗi thức ăn và lưới thức ăn.

- Bảng phụ



**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**

**A. Khởi động:**

**Hoạt động 1: Xác định nhiệm vụ học tập**

**a. Mục tiêu:** Tạo cho học sinh hứng thú để dẫn dắt vào nội dung của bài, HS xác định được nhiệm vụ của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số hệ sinh thái gần gũi với HS, yêu cầu HS:

1. Xác định các loài SV có trong khu rừng nhiệt đới?

2. Giữa các SV trong khu rừng đó có mối quan hệ như thế nào với nhau để đảm bảo sự tồn tại?

**c. Sản phẩm:** HS nhận biết được các sinh vật trong hệ sinh thái có mối quan hệ dinh dưỡng với nhau.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**: Yêu cầu HS quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi gợi ý, từ đó rút ra nhận xét về mối quan hệ giữa các SV trong hệ sinh thái. | HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**: GV cho HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi, hỗ trợ khi cần thiết. | HS quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi gợi ý của GV để rút ra nhận xét |
| **Báo cáo kết quả**: GV gọi HS bất kỳ trả lời, lớp lắng nghe nhận xét. | HS trình bày ý kiến, lớp lắng nghe nhận xét. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài**: Giữa các loài SV trong hệ sinh thái luôn có sự tác động qua lại với nhau và với môi trường để đảm bảo sư tồn tại bền vững. Vậy thế nào là hệ sinh thái? Quá trình trao đổi vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái diễn ra như thế nào?  | HS lắng nghe |

**B. Hình thành kiến thức mới:**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về hệ sinh thái**

**Hoạt động 1.1: Tìm hiểu khái niệm hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được khái niệm hệ sinh thái, lấy được ví dụ về các hệ sinh thái

**b. Nội dung:** GV cho HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình ảnh nêu khái niệm HST, lấy ví dụ về HST, phân tích mối tương tác giữa các SV trong quần xã cũng như mối tương tác giữa SV với MT.

**c. Sản phẩm:** HS trình bày được khái niệm HST, xác định được các hệ sinh thái trong tự nhiên, mối quan hệ giữa các SV với nhau và với MT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi:1. Một hệ sinh thái gồm những thành phần nào?2. Các loài sinh vật trong quần xã có mối tương tác với nhau như thế nào?2. Các sinh vật trong HST tác động qua lại với MT như thế nào?3. Trình bày khái niệm hệ sinh thái? Cho ví dụ | HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**Cá nhân HS nghiên cứu thông tin sgk kết hợp với hình ảnh trên màn chiếu, thu thập thông tin trả lời các câu hỏi GV đưa ra, từ đó rút ra khái niệm HSTGV theo dõi, giúp đỡ HS khi cần thiết | HS chủ động tìm hiểu thông tin, trả lời câu hỏi:1. Hệ sinh thái bao gồm quần xã SV và môi trường sống của chúng.2. Các sinh vật trong quần xã luôn có sự tương tác lẫn nhau (chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng, ví dụ)3. Các SV luôn có sự tương tác với MT để đảm bảo sự tồn tại (dựa vào sơ đồ trình bày ví dụ)4. Hệ sinh thái là một hệ thống bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của chúng. Các loài sinh vật trong quần xã luôn tác động lẫn nhau, đồng thời tác động qua lại với môi trường tao nên một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.Ví dụ: HST rừng nhiệt đới, HST sa mạc, HST nước mặn… |
| **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS bất kỳ trả lời, lớp lắng nghe nhận xét. | HS trả lời, nhận xét. |
| **Kết luận, nhận định:***GV nhận xét, phân tích mối quan hệ giữa các SV trong quần xã và với MT.**GV chốt kiến thức: Hệ sinh thái là một hệ thống bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của chúng. Các loài sinh vật trong quần xã luôn tác động lẫn nhau, đồng thời tác động qua lại với môi trường tao nên một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.**Ví dụ: HST rừng nhiệt đới, HST sa mạc, HST nước mặn…* | HS lắng nghe, ghi bài. |

**Hoạt động 1.2: Tìm hiểu thành phần cấu trúc của hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái.

**b. Nội dung:** GV cho HS quan sát hình 44.1 sgk, xác định các thành phần cấu trúc của HST, lấy ví dụ về các nhóm SV sản xuất, tiêu thụ, phân giải.

**c. Sản phẩm:** HS trình bày được các thành phần cấu trúc của HST gồm nhân tố vô sinh và hữu sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV cho HS quan sát sơ đồ hình 44.1sgk, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ trả lời câu hỏi:1. Phân tích thành phần của một hệ sinh thái?2. Lấy ví dụ về các nhóm sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải, sinh vật tiêu thụ trong hệ sinh thái? | HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi | HS quan sát, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:1. Thành phần của hệ sinh thái:- Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, nhiệt độ, mùn hữu cơ…- Thành phần hữu sinh:+ Sinh vật sản xuất: TV+ Sinh vật tiêu thụ: ĐV+ Sinh vật phân giải:Vi sinh vật2. Ví dụ trong hệ sinh thái ao,có các thành phần chính:- Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, nhiệt độ, mùn hữu cơ…- Thành phần hữu sinh:+ Sinh vật sản xuất: rong, bèo, cây thủy sinh, tảo+ Sinh vật tiêu thụ: cá, tôm, cua, ếch..+ Sinh vật phân giải:Vi sinh vật |
| **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi nhóm HS bất kì trả lời, yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và lấy thêm ví dụ các hệ sinh thái khác. | Đại diện nhóm HS trình bày, lớp lắng nghe nhận xét |
| **Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, chốt kiến thức: *Cấu trúc của một hệ sinh thái gồm:**- Thành phần vô sinh:*  *gồm các nhân tố vô sinh (đất, nước,đá, nhiệt độ…)**- Thành phần hữu sinh:* *+SV sản xuất: Là nhóm các SV có khả năng sử dụng quang năng để tổng hợp chất hữu cơ.**+ SV tiêu thụ: Là những SV không có khả năng tổng hợp chất hữu cơ, chúng lấy chất hữu cơ từ thức ăn.**+ SV phân giải: là những SV có khả năng phân giải xác và chất thải SV thành chất vô cơ* |  |

**Hoạt động 1.3: Tìm hiểu các kiểu hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS phân loại được các kiểu hệ sinh thái chủ yếu.

**b. Nội dung:** GV cho HS quan sát hình ảnh, xác định các kiểu hệ sinh thái chủ yếu

**c. Sản phẩm:** HS nêu được có 2 kiểu hệ sinh thái: HST tự nhiên và HST nhân tạo

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin sgk, quan sát hình ảnh 44.2 SGK, thảo luận nhóm nhỏ trả lời câu hỏi:1. Có thể chia các HST thành những nhóm nào?2. Cho các hệ sinh thái sau: HST đồng cỏ, HST suối, HST rừng lá rộng ôn đới, HST rừng ngập mặn, HST ruông bậc thang, HST rạn san hô. Hãy xếp các HST trên vào các kiểu hệ sinh thái phù hợp. | HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:** GV cho HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời, GV theo dõi hỗ trợ khi cần thiết.  | HS nghiên cứu thông tin sgk, quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:1. Có thể chia hệ sinh thái thành 2 nhóm: HST tự nhiên (HST trên cạn và HST dưới nước) và hệ sinh thái nhân tạo.2. HST tự nhiên gồm:- HST trên cạn: đồng cỏ, rừng lá rộng.- HST dưới nước: suối, rừng ngập mặn, rạn san hô.HST nhân tạo: ruộng bậc thang |
| **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện nhóm bất kỳ trả lời. | Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác lắng nghe, nhận xét |
| **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức:*Hệ sinh thái được chia thành 2 nhóm:**HST tự nhiên: gồm hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước**HST nhân tạo được hình thành nhờ hoạt động của con người.* | HS lắng nghe, ghi bài |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được bản chất của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, quan sát hình ảnh, phân tích một số chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, tháp sinh thái từ đó rút ra các khái niệm và bản chất của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong tế bào.

**c. Sản phẩm:** HS nêu đươc khái niệm chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, tháp sinh thái.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS làm viêc nhóm nhỏ, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:1. Quan sát hình ảnh 44.3 sgk, phân tích mối quan hệ dinh dưỡng giữa châu chấu và các sinh vật khác từ đó nêu khái niệm chuỗi thức ăn?2. Quan sát hình ảnh lưới thức ăn và nêu khái niệm lưới thức ăn? Chỉ ra sự khác nhau giữa lưới thức ăn và chuỗi thức ăn?3. Quan sát hình 44.4 sgk cho biết, tháp sinh thái cho biết điều gì? Có mấy loại tháp sinh thái? Tại sao độ dài của các hình chữ nhật trong tháp sinh thái lại khác nhau? Xác định tháp trong hình 44.4 là tháp gì?4. Quan sát sơ đồ 44.5 trình bày vòng tuần hoàn các chất và năng lượng trong hệ sinh thái? | HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**GV chiếu lần lượt các hình ảnh cho HS quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết | HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm hoàn thành các câu hỏi:1. Chuỗi thức ăn gồm nhiều loài có mối quan hệ dinh dưỡng với nhau.Trong hình44.3: Cỏ là thức ăn của châu chấu, châu chấu là thức ăn của ếch, ếch là thức ăn của rắn, rắn là thức ăn của đại bàng.2. Lưới thức ăn là tâp hợp các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.Trong lưới thức ăn 1 SV có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau3. Tháp sinh thái cho biết mức độ dinh dưỡng trong chuỗi thức ăn, lưới thức ăn của quần xã sinh vật.Có 3 loại: Tháp số lượng, tháp sinh khối, tháp năng lượng.Kích thước các hình chữ nhật trong tháp khác nhau thể hiện mức độ dinh dưỡng của các nhóm SV trong tháp cũng khác nhau.Tháp trong hình 44.4 là tháp số lượng4. HS trình bày theo sơ đồ 44.5 sgk |
| **Báo cáo, thảo luận:**GV gọi đại diện nhóm bất kỳ trả lời, yêu cầu lớp lắng nghe nhận xét, bổ sung.  | Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác lắng nghe, nhân xét, bổ sung |
| **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, giảng giải thêm về bản chất của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái. Chốt kiến thức cho HS:*- Trao đổi chất trong hệ sinh thái được thực hiện trong phạm vi quần xã SV và giữa quần xã SV với MT.**- Trao đổi chất trong quần xã SV đươc thực hiện thông qua chuỗi thức ăn và lưới thức ăn.*- *Chuỗi thức ăn gồm nhiều loài có mối quan hệ dinh dưỡng với nhau.**VD:**- Lưới thức ăn là tâp hợp các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.**VD:* *- Tháp sinh thái cho biết mức độ dinh dưỡng trong chuỗi thức ăn, lưới thức ăn của quần xã sinh vật.**- Trao đổi chất và chuyển hóa năng lương trong hệ sinh thái: Sơ đồ hình 44.5 sgk* | HS lắng nghe, ghi chép |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu vấn đề bảo vệ các hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ các hệ sinh thái

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, nghiên cứu thông tin sgk, quan sát hình ảnh để thấy được vai trò của hệ sinh thái đối với đời sống con người, từ đó đề ra các biện pháp bảo vệc các hệ sinh thái.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được vai trò của các hệ sinh thái, các hoạt động gây suy giảm hệ sinh thái, một số biên pháp bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**: 1. GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin sgk, nêu vai trò của các hệ sinh thái đối với đời sống con người.2. GV cho HS quan sát một số hình ảnh về các hoạt động gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái. Yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu một số nguyên nhân gây suy giảm các hệ sinh thái3. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm và nêu các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái | HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, quan sát hình ảnh, thảo luận để giải quyết vẫn đề, GV theo dõi hỗ trợ khi cần thiết | HS hoạt động nhóm, nghiên cứu thông tin sgk, quan sát hình ảnh thảo luận giải quyết vấn đề:1. Rừng là môi trường sống của nhiều loài sinh vật điều hòa không khí… từ đó hạn chế sự biến đổi khí hậu và thiên tai.Biển tham gia điều hòa khí hậu, là MT sống của nhiều SV, cung cấp nhiều sản phẩm có giá trị.Hệ sinh thái nông nghiệp có vai trò hết sức quan trọng, tao ra lương thực, thực phẩm nuôi sống con người, cung cấp nguyên liệu công nghiệp2. Khai thác quá mức các tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường…3. Biện pháp:- Xây dựng chính sách quản lý và bảo vệ rừng.- Xây dựng kế hoạch trồng và khai thác rừng hợp lý - Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.- Sử dụng tài nguyên hợp lý- Bảo vệ môi trường- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền bảo vệ các hệ sinh thái … |
| **Báo cáo, thảo luân:** GV gọi đại diện nhóm bất kỳ trả lời, yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. | Đại diện nhóm trình bày, lớp lắng nghe nhận xét, trình bày ý kiến bổ sung. |
| **Kết luận, nhận định:**GV nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm, yêu cầu HS chốt kiến thức:*Các hệ sinh thái trong tự nhiên giúp bảo vệ tài nguyên đất, nước, sinh vật. Bảo vệ sự bền vững của các hệ sinh thái chính là bảo vệ cuộc sống của con người.* | HS chốt kiến thức |

**Hoạt động 4: Thực hành: Điều tra thành phần quần xã sinh vật trong hệ sinh thái**

**a. Mục tiêu:** HS điều tra đươc thành phần quần xã sinh vật trong hệ sinh thái

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS điều tra thành phần quần xã sinh vật trong hệ sinh thái hồ sen của trường.

**c. Sản phẩm:** HS xác định được thành phần quần xã trong hệ sinh thái, hoàn thành bảng 44.1 sgk

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS làm việc theo nhóm.- Mỗi nhóm chuẩn bị đầy đủ: sổ ghi chép, bút, kính lúp, ống nhòm. Tiến hành điều tra thành phần quần xã sinh vật có trong hồ sen của trường theo các bước:Bước 1: Xác định hệ sinh thái đang điều tra thuộc kiểu hệ sinh thái nàoBước 2: Quan sát, ghi chép thành phần vô sinh của hệ sinh tháiBước 3: Quan sát ghi chép thành phần hữu sinh của hệ sinh thái (quần xã sinh vật).- Hoàn thành bảng 44.1 sgkPhân tích mối quan hệ giữa các sinh vật quan sát được trong hệ sinh thái | HS tập hợp theo nhóm GV đã phân công, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ theo yêu cầu. |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**GV theo dõi, hướng dẫn HS thực hành theo nhóm. Hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | HS hoạt động nhóm, điều tra thành phần quần xã SV có trong hệ sinh thái, hoàn thành bảng 44.1và thảo luận nêu được mối quan hệ giữa các sinh vật trong hệ sinh thái đã quan sát. |
| **Báo cáo, thảo luận**GV lần lượt cho các nhóm trình bày kết quả điều tra, lớp lắng nghe nhận xét | Đại diện các nhóm trình bày kết quả điều tra |
| **Kết luận, nhận định**GV nhận xét kết quả thực hành của các nhóm, cho điểm các nhóm hoàn thành tốt. | HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Hoạt động 5. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học về hệ sinh thái

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học làm một số bài tập về hệ sinh thái

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học hoàn thành được các bài tập GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, hoàn thành bài tập: Cho ví dụ về chuỗi thức ăn và lưới thức ăn trong tự nhiên? Vì sao một chuỗi thức ăn trong tự nhiên thường không kéo dài quá 4-5 mắt xích? | HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| **HS thực hiện nhiệm vụ**: GV chiếu bài tập lên bảng, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và trình bày kết quả | HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV |
| **Báo cáo kết quả**: GV gọi 2 HS bất kỳ lên bảng hoàn thành bài tập, lớp quan sát, nhận xét. | HS trình bày đáp án lên bảng |
| **Kết luận**: GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương các bạn hoàn thành tốt bài tập | HS sửa bài |

**Hoạt động 6. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS nêu các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái, vẽ 1 bức tranh tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ hệ sinh thái.

**c. Sản phẩm:** HS vẽ được tranh có ý nghĩa tuyên truyền vận động bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS về nhà vẽ 1 bức tranh để tuyên truyền vận động mọi người cùng tam gia bảo vệ các hệ sinh thái.